

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 642/SNV-TCBC

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2020

V/v thẩm định Đề án vị trí việc  
làm của Trung tâm Giống  
cây trồng, vật nuôi

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN QUẢNG TRỊ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 642/SNV-TCBC
	Ngày: 27/7/2020
Chuyên: TCBC	Qua thẩm định Đề án Vị trí việc làm của Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Qua thẩm định Đề án Vị trí việc làm của Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ có ý kiến như

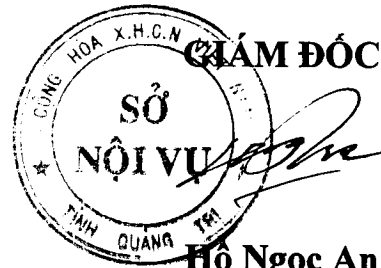
1. Về vị trí việc làm, số người làm việc (hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp) và hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị: Ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ cụ thể tại các phụ lục kèm theo.

2. Căn cứ Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên cơ sở ý kiến thẩm định trên của Sở Nội vụ, chỉ đạo Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, số người làm việc (hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp), mô tả công việc và khung năng lực theo mẫu đính kèm.

Sở Nội vụ trả lời đề Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện./. *V*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBC.



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, KHUNG NĂNG LỰC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA**  
**TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc	Khung năng lực			
				Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	6	7	8	9
<b>Tổng cộng</b>			<b>39</b>				
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc quản lý, điều hành</b>		<b>14</b>				
1.1	Giám đốc/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách kế hoạch, tổng hợp và các trại chăn nuôi	Hạng II hoặc hạng III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 (hạng II), bậc 2 (hạng III)	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.2	Phó Giám đốc/ Phụ trách công tác kỹ thuật, kiểm nghiệm và các trại trồng trọt	Hạng II hoặc hạng III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 (hạng II), bậc 2 (hạng III)	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.3	Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp/ Phụ trách chung, trực tiếp kế toán, tài chính	Kế toán viên	1	Đại học trở lên	Các ngành: Kinh tế, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính – ngân hàng (Chuyên ngành Kinh tế, Tài chính – ngân hàng thì phải có chứng chỉ kế toán)	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.4	Phó Trưởng Kế toán - Tổng hợp/ Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự, hành chính, quản trị	Chuyên viên	1	Đại học trở lên	Các ngành: Kinh tế, Luật, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lý công	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.5	Trưởng phòng Kỹ thuật/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác giống cây trồng, vật nuôi	III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.6	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật/ Phụ trách công tác sản xuất ở cơ sở và thị trường	III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc	Khung năng lực			
				Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	6	7	8	9
1.7	Trưởng phòng Kiểm nghiệm/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác giống cây trồng, vật nuôi,	Kiểm nghiệm viên hạng III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.8	Phó Trưởng phòng Kiểm nghiệm/Phụ trách công tác sản xuất ở cơ sở, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	Kiểm nghiệm viên hạng III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.9	Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung ứng giống	III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp, Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.1	Trưởng Trại chăn nuôi/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác sản xuất giống vật nuôi và các giống cò chăn nuôi, công tác thú y, dịch bệnh	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Chăn nuôi, Thú y	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.11	Trưởng trại giống lúa Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh)/Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác sản xuất giống lúa, công tác dịch bệnh	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.12	Phó Trưởng trại giống lúa Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh)/Phụ trách công tác chuyên giao khoa học kỹ thuật, khảo nghiệm giống lúa	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.11	Trưởng trại giống lúa Thị xã Quảng Trị/Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác sản xuất giống lúa, công tác dịch bệnh	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
1.12	Phó Trưởng trại giống lúa và Thị xã Quảng Trị/Phụ trách công tác chuyên giao khoa học kỹ thuật, khảo nghiệm giống lúa	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		20				

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc	Khung năng lực			
				Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	6	7	8	9
2.1	Kế hoạch	III	2	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp, Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.2	Kỹ thuật giống cây trồng	III	2	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.3	Kỹ thuật giống vật nuôi	III	1	Đại học trở lên	Các ngành: Chăn nuôi, Thú y	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.4	Kiểm nghiệm giống cây trồng, vật nuôi	Kiểm nghiệm viên hạng III	2	Đại học trở lên	Các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Chăn nuôi, Thú y, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.5	Công nhân kỹ thuật trại chăn nuôi	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Chăn nuôi, Thú y	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.6	Công nhân sản xuất, khảo nghiệm giống vật nuôi trại chăn nuôi	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Chăn nuôi, Thú y	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.7	Công nhân sản xuất liệu tinh	IV	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Chăn nuôi, Thú y	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.8	Công nhân sản xuất giống lúa		10		Được tập huấn chuyên môn về sản xuất giống lúa		
3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		5				

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc	Khung năng lực			
				Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học
1	2	3	4	6	7	8	9
3.1	Kế toán trưởng		Kiểm nhiệm				
3.2	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính – ngân hàng (Chuyên ngành tài chính – ngân hàng thì phải có chứng chỉ kế toán)	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3.3	Văn thư- Lưu trữ kiêm tạp vụ	Văn thư trung cấp	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Văn thư - Lưu trữ, Văn thư hành chính, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3.4	Thủ kho	Nhân viên	1	Trung cấp trở lên	Các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính – ngân hàng	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3.5	Lái xe	Nhân viên	2	Bằng lái xe theo quy định			

Mẫu phê duyệt VTVL ban hành kèm theo Công văn số ...../SNV-TCBC ngày / /2020  
của Sở Nội vụ.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN     **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRUNG TÂM.....**     **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....     ....., ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm.....,  
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM.....**

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ;

.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số người làm việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm..... tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

...../.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Sở NNPTNT;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

.....

